

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU
TỔ: TIẾNG ANH-GDTC-NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC NGHỆ THUẬT- PHÂN MÔN MĨ THUẬT, KHỐI LỚP 6
Năm học 2026 - 2027

I. Đặc điểm tình hình:

1. Số lớp: 14 lớp; Số học sinh: 557 học sinh; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 3 giáo viên; Trình độ đào tạo: Đại học: 3 giáo viên.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt.

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục).

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm / thực hành	Ghi chú
1	- Giá vẽ, bảng vẽ, màu vẽ,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 1: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác mỹ thuật (4 Tiết)	
2	- Giá vẽ, bảng vẽ, keo dán, bìa, ... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 2: Ngôi nhà yêu thương (4 Tiết)	
3	- Giá vẽ, bảng vẽ, màu vẽ, bìa cattong, kéo, keo dán, vỏ chai, ... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 3 Hoạt động trong trường học. (3 Tiết)	
4	- Tranh, ảnh, bảng vẽ, màu vẽ, ... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 4: Mỹ thuật thời kỳ tiền sử (4 tiết)	
5	- Sản phẩm mẫu, giá vẽ, bảng vẽ, ... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 5: Trò chơi dân gian (4 tiết)	
6	- Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, ... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 6: Sắc màu lễ hội (4 tiết)	
7	- Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, ...	1 bộ giáo	Chủ đề 7: Cuộc sống hằng ngày. (4 tiết)	

	- Máy tính, máy chiếu ,...	viên và 1 bộ/nhóm		
8	- Tranh, ảnh - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 8: Mĩ thuật thời kỳ cổ đại. (3 tiết)	

4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục).

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Tập thể lớp
2	Phòng Mĩ thuật	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Tập thể lớp
3	Sân trường	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Nhiều lớp

II. Kế hoạch dạy học:

1. Phân phối chương trình:

KHỐI 6

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

Học kì I: 18 tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

Tuần	Tên bài học	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt	NLS + AI
HỌC KÌ I				
Chủ đề 1: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác mĩ thuật				
1 - 2	Bài 1: Một số thể loại mĩ thuật	1 - 2	- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng thông qua tìm hiểu một số tác phẩm/ sản	- Xác định được nhu cầu thông tin; tìm

			phẩm mỹ thuật; - Nhận biết được vẻ đẹp của một bức tranh, tượng và sử dụng chất liệu thực hiện một sản phẩm mỹ thuật; - Nhận xét, đánh giá được sản phẩm mỹ thuật của cá nhân, nhóm. * GDQP-AN: Tổ chức cho HS quan sát, phân tích một số tác phẩm mỹ thuật cách mạng; qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. * HSKT: Vẽ được bức tranh đơn giản về phong cảnh.	kiểm được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số; truy cập chúng và khai thác được kết quả tìm kiếm (6.3TC1a). - Lựa chọn được các công cụ và công nghệ số được xác định rõ ràng và thường xuyên cho các quá trình hợp tác (6.3TC1a). - Chỉ ra được các quy tắc thông thường và được xác định rõ ràng về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số (6.3TC1a).
3 - 4	Bài 2: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác theo chủ đề	3 - 4	- Xác định được nội dung của chủ đề; - Biết khai thác hình ảnh trong thiên nhiên, cuộc sống để thể	

			hiện về chủ đề; -Bước đầu phân tích được yêu tố, nguyên lí tạo hình được sử dụng trong sản phẩm mỹ thuật của cá nhân, nhóm. * HSKT: Thể hiện được ý tưởng của mình trên giấy đơn giản.	
Chủ đề 2: Ngôi nhà yêu thương				
5 - 6	Bài 3: Tạo hình ngôi nhà	5 - 6	- Nhận biết hình dáng, đặc điểm của ngôi nhà và có ý tưởng, lựa chọn chất liệu để thể hiện; - Biết và sử dụng các yếu tố tạo hình như: nét, hình, khối, màu sắc để thể hiện sản phẩm mỹ thuật về ngôi nhà; - Biết và phân tích được một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp trong tạo dáng sản phẩm mỹ thuật ngôi nhà ở dạng 2D và 3D. * HSKT: Tạo được hình ngôi nhà đơn giản.	
7 - 8	Bài 4: Thiết kế quà lưu niệm KIỂM TRA GHKI	7 - 8	- Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm mỹ thuật có tính ứng dụng; - Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về quà lưu niệm đã làm trong chủ đề. - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT: Biết cấu tạo ngôi nhà và vẽ được ngôi nhà	
Chủ đề 3: Hoạt động trong trường học.				
9 - 10	Bài 5: Tạo hình hoạt động trong nhà trường	9 - 10	- Hình thành kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh hoạt động trong nhà trường để thể hiện sản phẩm mỹ thuật; - Biết sử dụng nét, hình, màu, khối để thể hiện dáng người; - Biết phân tích được nguyên lí tạo hình sử dụng trong sáng tạo sản phẩm mỹ thuật * GDQP-AN: Thông qua quan sát, phân tích một số hình ảnh về hoạt động học tập, sinh hoạt trong nhà trường, giáo dục HS ý thức chấp hành Hiến pháp, pháp luật, nội quy nhà trường và trách nhiệm của người học.	1.1TC1b: Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi

			* HSKT: Biết được một số hoạt động thường xuyên xảy ra ở trường, và vẽ được vài nét hình.	trường số.
11 - 12	Bài 6: Thiết kế đồ chơi	11 - 12	- Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm đồ chơi; - Biết sử dụng những vật liệu sẵn có để tạo những món đồ chơi phù hợp với lứa tuổi, trong đó có khai thác hình ảnh về hoạt động trong trường học; - Biết đặt câu hỏi, trả lời và hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm đồ chơi được thiết kế trong chủ đề. * HSKT: Biết được một số trò chơi và vẽ được hình.	
Chủ đề 4: Mĩ thuật thời kỳ tiền sử				
13 - 14	Bài 7: Mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử	13- 14	- Biết được một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì Tiền sử; - Biết cách khai thác vẻ đẹp tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một sản phẩm mĩ thuật. * HSKT: Làm được hộp đựng bút đơn giản bằng vật liệu tái chế.	.
15-16	Bài 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử	15-16	- Biết được một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử; - Biết và mô phỏng được một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử; - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. - Biết trình bày quan điểm của mình về sản phẩm trên. * HSKT: Biết tạo vật dụng đơn giản.	- 6.C2.1 (Làm quen với ứng dụng AI): Kể được tên một số công cụ AI (AI tạo hình ảnh) và mô tả được chức năng chính của chúng (tạo ra hình ảnh từ mô tả bằng văn bản). - 6.A1.1 (Con người tạo và

				điều khiển AI): Nhận biết được rằng AI không tự sinh ra mà do con người tạo ra, lập trình và điều khiển để thực hiện nhiệm vụ cụ thể (tạo hình ảnh theo yêu cầu).
17	KIỂM TRA HKI	17	- Biết khai thác nội dung đề bài; - Biết thực hành theo nội dung yêu cầu; - Hoàn thành một sản phẩm theo đúng quy trình; - Biết trình bày quan điểm của mình về sản phẩm trên. * HSKT: Tạo được sản phẩm đơn giản.	
Chủ đề 5: Trò chơi dân gian				
18	Bài 9: Sáng tạo mỹ thuật với trò chơi dân gian	18	- Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật; - Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian; - Cảm thụ được vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật thể hiện về trò chơi dân gian; - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT: Vẽ được vài hình đơn giản về trò chơi dân gian.	
HỌC KỲ II				
Chủ đề 5: Trò chơi dân gian - Tiếp theo				
19	Bài 9: Sáng tạo mỹ thuật với trò chơi	19	- Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật;	

	dân gian		- Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian; - Cảm thụ được vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật thể hiện về trò chơi dân gian; - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT: Vẽ được một tranh đơn giản về trò chơi dân gian.	
20 - 21	Bài 10: Thiết kế thiệp chúc mừng	20 - 21	- Thực hiện được việc kết hợp các màu để tạo nên một hoà sắc; - Sử dụng được những màu sắc và họa tiết để tạo nên một hoà sắc chung trong thiệp; - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT: Biết vẽ được thiệp chúc mừng.	
Chủ đề 6: Sắc màu lễ hội				
22 - 23	Bài 11: Hoà sắc trong tranh chủ đề lễ hội	22 - 23	- Thực hiện được việc kết hợp các màu để tạo nên một hoà sắc; - Sử dụng được những màu thường xuất hiện trong lễ hội để tạo nên một hoà sắc chung trong tranh; - Biết phân tích được hoà sắc trong một tác phẩm mỹ thuật cụ thể. * HSKT: Biết được một số lễ hội ở Đà Nẵng.	
24 - 25	Bài 12: Màu sắc lễ hội trong thiết kế lịch treo tường	24 - 25	- Sử dụng màu sắc đặc trưng của lễ hội trong thiết kế lịch treo tường; - Biết tạo ra bố cục màu trong thiết kế lịch treo tường; - Biết phân tích yếu tố sắc độ của màu trong một sản phẩm mỹ thuật cụ thể; - Hoàn thành một sản phẩm và nói được quan điểm của mình về tác phẩm đó. - Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh về các tác phẩm mỹ thuật cách mạng để giáo dục HS Tình yêu quê hương đất nước. * HSKT: Vẽ được một tranh về lễ hội với nét đơn giản.	
Chủ đề 7: Cuộc sống thường ngày				

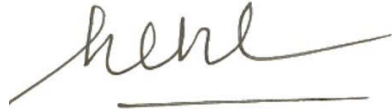
26 - 27	Bài 13: Sáng tạo mỹ thuật với hình ảnh trong cuộc sống KIỂM TRA GHKII	26 - 27	- Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống thường ngày; - Phân tích được mối liên hệ giữa mỹ thuật với cuộc sống thường ngày; - Hoàn thiện một sản phẩm mỹ thuật yêu cầu của GV đưa ra. * HSKT: Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc, để thể hiện sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống thường ngày.	- 6.C2.1 (Làm quen với ứng dụng AI): Trình bày được ví dụ về một số công cụ ứng dụng AI (công cụ tạo hình ảnh) và mô tả được chức năng chính của chúng (tạo ra hình ảnh từ văn bản). - 6.A2.1 (Học hỏi và phát triển với AI): Nhận biết và giải thích được rằng AI có thể giúp con người học hỏi, tìm kiếm ý tưởng sáng tạo nếu biết sử dụng đúng cách.
28 - 29	Bài 14: Thiết kế thời gian biểu	28 - 29	- Biết cách sử dụng hình ảnh, biểu tượng thiết kế thời gian biểu hằng ngày; - Biết sử dụng nét tạo hình cách điệu một số việc làm thường ngày;	

			- Ứng dụng được kiến thức, kĩ năng trong môn Mỹ thuật tạo sản phẩm trang trí đồ dùng học tập. * HSKT: Biết cách sử dụng hình ảnh, biểu tượng thiết kế thời gian biểu hằng ngày.	
Chủ đề 8: Mỹ thuật thời kỳ cổ đại.				
30 - 31	Bài 15: Mỹ thuật thế giới thời kì cổ đại	30 - 31	- Biết được một số di sản mỹ thuật thế giới thời kì Cổ đại; - Khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một sản phẩm mỹ thuật; - Xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong sản phẩm mỹ thuật; - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra; - Có tính sáng tạo trong tác phẩm. * HSKT: Biết được một số di sản mỹ thuật thế giới thời kì Cổ đại.	
32	KIỂM TRA HKII	32	- Biết khai thác nội dung đề bài; - Biết thực hành theo nội dung yêu cầu; - Hoàn thành một sản phẩm theo đúng quy trình; - Biết trình bày quan điểm của mình về sản phẩm trên. * HSKT: Tạo được sản phẩm đơn giản.	
33 - 34	Bài 16: Mỹ thuật Việt Nam thời kì cổ đại	33 - 34	- Biết được một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Cổ đại; - Sử dụng một số hoa văn của thời kì Cổ đại trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật; - Biết đặt câu hỏi và phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật trong phần thực hành của bạn. * HSKT: Biết được một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Cổ đại.	
35	Trung bày sản phẩm tổng kết năm	35	Biết nhận xét các bài và nói quan điểm của mình về cái đẹp, chưa đẹp trong tác phẩm. - Phân tích được cách sử dụng màu, đường nét và bố cục trong tranh. - Trình bày phân tích các sản phẩm trưng bày. * HSKT: Biết nhận xét các bài và nói quan điểm của mình về cái đẹp, chưa đẹp trong tác phẩm.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KIỂM TRA GIỮA HKI Thiết kế quà lưu niệm	45 phút	Tuần 8	- Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm mỹ thuật có tính ứng dụng; - Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về quà lưu niệm đã làm trong chủ đề; - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành
KIỂM TRA CUỐI HK I: Mỹ thuật thế giới thời kì tiền sử	45 phút	Tuần 17	- Biết cách khai thác vẽ đẹp tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một sản phẩm mỹ thuật. - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành
KIỂM TRA GIỮA HKII: Sáng tạo mỹ thuật với hình ảnh trong cuộc sống	45 phút	Tuần 27	- Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống thường ngày; - Phân tích được mối liên hệ giữa mỹ thuật với cuộc sống thường ngày. - Hoàn thiện một sản phẩm mỹ thuật yêu cầu của GV đưa ra di sản nghệ thuật của dân tộc. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành
KIỂM TRA CUỐI HK II: Mỹ thuật thế giới thời kì cổ đại	45 phút	Tuần 32	- Khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một sản phẩm mỹ thuật; - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'hehl', written over a horizontal line.

Hồ Thị Huỳnh Trang

Thăng Điện, ngày tháng 9 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý

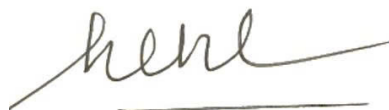
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Năm học 2026 – 2027)

Khối lớp 6: Số học sinh: 557

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	CHỦ ĐỀ 2: NGÔI NHÀ YÊU THƯƠNG. Trải nghiệm làm quà lưu niệm	- Tìm hiểu về nghệ thuật thiết kế. - Vẽ được những hình ảnh mà em yêu thích. - Trải nghiệm tạo ra sản phẩm từ vật liệu xung quanh. - Trân trọng, có ý thức giữ gìn vẻ đẹp trong cuộc sống.	3	Tháng 11	-Sân trường	GVMT	- Đoàn đội, GVCN,	- Máy ảnh và các dụng cụ phục vụ cho hoạt động trải nghiệm để báo cáo kết quả học tập. - Sân khấu trưng bày và thuyết trình.

Thăng Diên, ngày tháng 9 năm 2026

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Thị Huỳnh Trang

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU
TỔ: TIẾNG ANH-GDTC-NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC NGHỆ THUẬT- PHÂN MÔN MĨ THUẬT, KHỐI LỚP 7
Năm học 2026 - 2027

I. Đặc điểm tình hình:

- Số lớp: 13 lớp; Số học sinh: 544 học sinh; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):
- Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 GV; Trình độ đào tạo: Đại học: 03 GV
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt
- Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm / thực hành	Ghi chú
1	Tranh, ảnh - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 1: Mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại.(4 tiết)	
2	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 2: Vẽ đẹp di tích (4 tiết)	
3	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, tranh, ảnh - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 3: Yếu tố dân tộc trong mĩ thuật.(3 tiết)	
4	Mẫu vẽ, giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, tranh, ảnh - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 4: Vẽ đẹp trong tác phẩm hội họa. (4 tiết)	
5	Tranh, ảnh, giá vẽ, bảng vẽ,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 5: Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mĩ thuật.(4 tiết)	
6	Bìa carton, keo dán, giấy màu, giá vẽ, bảng	1 bộ giáo	Chủ đề 6: Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo	

	vẽ, sản phẩm mẫu,... - Máy tính, máy chiếu ,...	viên và 1 bộ/nhóm	mĩ thuật. (4 tiết)	
7	Bìa carton, keo dán, giấy màu, giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 7: Sum họp gia đình. (4 tiết)	
8	Tranh, ảnh minh họa, - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 8 Mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.(3 tiết)	

4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Tập thể lớp
2	Phòng Mĩ thuật	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật	Tập thể lớp
3	Sân trường	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Nhiều lớp

II. Kế hoạch dạy học:

1. Phân phối chương trình:

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

Học kì I: 18 tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

Tuần	Tên bài học	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt	NLS
HỌC KÌ I				
Chủ đề 1: Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại				
1 - 2	Bài 1: Mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại	1 - 2	- Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. - Biết khai thác giá trị tạo hình ở thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo	- (6.3TC1b) Khai thác dữ liệu và thông tin: Thực hiện

			thành sản phẩm. - Mô phỏng một di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích. - Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm. * HSKT: Mô phỏng được một tác phẩm bằng nét đơn giản.	được các tìm kiếm theo quy trình để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung về di sản mỹ thuật thời kì trung đại trong môi trường số.
3 - 4	Bài 2: Mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại	3 - 4	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Biết khai thác giá trị tạo hình ở thời kì Trung đại trong trang trí một SPMT. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Khai thác hoa văn trang trí thời kì Trung đại để thiết kế, trang trí một SPMT. - Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm. * HSKT: Mô phỏng được một tác phẩm khai thác hoa văn thời kì trung đại bằng nét đơn giản	
Chủ đề 2: Vẽ đẹp di tích				
5 - 6	Bài 3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mỹ thuật	5 - 6	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Biết khai thác vốn văn hóa truyền thống trong sáng tạo SPMT. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Biết được mối quan hệ giữa cảnh quan, không gian di tích và chủ động sử dụng hình, màu/khối để thể hiện	

			thành SPMT. * GDQP và AN: Giới thiệu những di tích lịch sử có gắn liền với các cuộc kháng chiến của dân tộc. * HSKT: Biết được một vài di tích của Việt Nam và vẽ phác được vài nét.	
7 - 8	Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính KIỂM TRA GHKI	7 - 8	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Biết chọn lọc khai thác vẻ đẹp của di tích cho ý tưởng thiết kế tem bưu chính. - Biết chọn lọc sử dụng được hình ảnh di tích văn hóa - lịch sử ở địa phương trong sáng tạo thiết kế tem bưu chính. * HSKT: Mô phỏng được hình dáng con tem bưu chính đơn giản.	
Chủ đề 3: Yếu tố dân tộc trong mỹ thuật				
9 - 10	Bài 5: Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ	9 - 10	- Hình thành kỹ năng khai thác vốn văn hóa truyền thống trong sáng tạo SPMT. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Biết được một số yếu tố dân tộc được thể hiện trong tranh xoay quanh: đề tài, màu sắc, cách thể hiện. * GDQP-AN: Thông qua tìm hiểu một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam có yếu tố dân tộc, tổ chức cho HS nhận biết và trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống; qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. * HSKT: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm đơn giản.	
11 - 12	Bài 6: Thiết kế logo	11 - 12	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu. - Thể hiện, thảo luận và vận dụng.	- 1.3.TC1b: Thực hiện được rõ ràng và theo quy

			- Biết tìm ý tưởng và thiết kế được logo lớp học đơn giản. * HSKT: Phát thảo được logo lớp bằng nét đơn giản	trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
Chủ đề 4: Vẽ đẹp trong tác phẩm hội họa				
13 - 14	Bài 7: Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại	13 - 14	- Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. - Biết khai thác không gian trong TPMT thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT của mình. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc. * HSKT: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm	
15- 16	Bài 8: Tranh tĩnh vật	15 - 16	- Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. - Nhận biết được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật, từ đó biết khai thác vẻ đẹp tranh tĩnh vật vào sáng tạo SPMT - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Mô phỏng được mẫu tĩnh vật đúng trình tự và phương pháp... * HSKT: Nhận biết được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật	
17	Kiểm tra cuối kì I	17	- Biết khai thác không gian trong TPMT thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT của mình. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây	

			dựng bố cục và màu sắc. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	
Chủ đề 5: Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mỹ thuật				
18	Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh	18	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Xác định được nguồn sáng và trong tranh.. * HSKT: Xác định được nguồn sáng và trong tranh.	
HỌC KỲ II				
Chủ đề 5: Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mỹ thuật (tiếp theo)				
19	Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh	19	- Biết cách thể hiện sắc độ đậm nhạt, sáng tối theo đúng nguồn sáng. - Thể hiện một bức tranh diễn tả được nguồn sáng. * HSKT: Biết cách thể hiện sắc độ đậm nhạt, sáng tối theo đúng nguồn sáng.	
20 - 21	Bài 10: Thiết kế tạo mẫu trang phục	20 - 21	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong thiết kế bộ trang phục đơn giản - Có ý tưởng, biết cách vẽ và thiết kế được trang phục đơn giản.. * GDQP-AN: Thông qua tìm hiểu trang phục truyền thống của các dân tộc Việt Nam, giáo dục HS ý thức trân trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và tinh thần đoàn kết các dân tộc Việt Nam. * HSKT: Có ý tưởng, biết cách vẽ và thiết kế được trang phục đơn giản.	5.2.TC1.b: Học sinh chọn được công cụ số (phần mềm thiết kế kỹ thuật số, mô phỏng 3D) để giải quyết nhu cầu phác thảo ý tưởng trang phục.
Chủ đề 6: Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo mỹ thuật				

22 - 23	Bài 11: Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có	22 - 23	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của ngôi nhà để sáng tạo SPMT. - Khai thác, tìm ý tưởng tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có. - Lựa chọn được vật liệu phù hợp để thể hiện ý tưởng tạo hình ngôi nhà và biết tận dụng các vật liệu đã qua sử dụng để tạo thành sản phẩm mỹ thuật làm đẹp cho cuộc sống. * HSKT: Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của ngôi nhà để sáng tạo SPMT.	
24 - 25	Bài 12: Tranh cổ động	24 - 25	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Biết cảm nhận vẻ đẹp và hiểu ý nghĩa tạo hình được sử dụng trong tranh cổ động. - Vẽ tranh 2D - Thể hiện được tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà theo đúng chủ đề tuyên truyền bảo vệ môi trường. * HSKT: Biết cảm nhận vẻ đẹp và hiểu ý nghĩa tạo hình được sử dụng trong tranh cổ động.	- 7.B2.1 (Đánh giá và hành động vì một AI tốt đẹp hơn): HS nêu được các tiêu chí đơn giản (màu sắc, bố cục, thông điệp, tính hợp lý) để đánh giá một bức tranh do AI tạo ra. -7.D2.1 (Ý tưởng dự án AI từ thực tiễn): HS nêu được ý tưởng sử dụng AI như một công cụ tìm kiếm, gợi ý cho dự

				án sáng tạo nghệ thuật của mình
Chủ đề 7: Sum họp gia đình				
26 - 27	Bài 13: Đề tài gia đình trong sáng tạo mỹ thuật. Kiểm tra giữa kì II	26 - 27	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Biết khai thác những kỉ niệm đẹp, những sinh hoạt hàng ngày ở gia đình để tạo nên những tác phẩm mỹ thuật về đề tài gia đình. - Tạo được SPMT phù hợp với nội dung chủ đề theo những hình thức thể hiện phù hợp như: vẽ, in độc bản, nặn,... - Vận dụng được tính chất đậm nhạt của màu trong thực hành sáng tạo. - Phân biệt được một số chất liệu trong hội họa. * HSKT: Biết khai thác những kỉ niệm đẹp, những sinh hoạt hàng ngày ở gia đình để tạo nên những tác phẩm mỹ thuật về đề tài gia đình	
28 - 29	Bài 14: : Thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có	28 - 29	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Khai thác được giá trị nghệ thuật của khung ảnh để lưu giữ những kỉ niệm gia đình. - Thể hiện, thảo luận và vận dụng. - Tạo được một khung ảnh phù hợp bằng vật liệu sẵn có,... - Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn trong thiết kế khung ảnh. * HSKT: Tạo được một khung ảnh phù hợp bằng vật liệu sẵn có,...	

Chủ đề 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại				
30 - 31	Bài 15: Di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại	30- 31	- Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. - Biết được một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình. hể hiện, thảo luận và vận dụng. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. - Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm. *GDQP-AN: Thông qua tìm hiểu và khai thác giá trị của một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại, giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, ý thức trân trọng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; nâng cao trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. * HSKT: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm.	
32	KIỂM TRA HKII	32	- Biết được một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình. hể hiện, thảo luận và vận dụng - Khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. - Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm. * HSKT: Tạo được sản phẩm có hoa văn trang trí thời kì trung đại đơn giản.	
33 - 34	Bài 16: Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí	33 – 34	- Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. - Biết được giá trị thẩm mĩ một số sản phẩm mĩ thuật có tính ứng dụng ở thời kì Trung đại ở Việt Nam.	

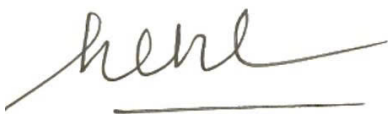
	đồ vật		- Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. - Khai thác giá trị nghệ thuật của một số di sản có tính ứng dụng của mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. - Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm. * HSKT: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm.	
35	Trưng bày sản phẩm tổng kết năm	35	Biết nhận xét các bài và nói quan điểm của mình về cái đẹp, chưa đẹp trong tác phẩm. - Phân tích được cách sử dụng màu, đường nét và bố cục trong tranh. - Trình bày phân tích các sản phẩm trưng bày * HSKT: Trưng bày tác phẩm của mình.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KIỂM TRA GIỮA HKI Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính	45 phút	Tuần 8	- Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. - Biết chọn lọc khai thác vẻ đẹp của di tích cho ý tưởng thiết kế tem bưu chính. - Biết chọn lọc sử dụng được hình ảnh di tích văn hóa - lịch sử ở địa phương trong sáng tạo thiết kế tem bưu chính. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành
KIỂM TRA CUỐI HK I: Đề tài gia đình trong sáng tạo mỹ	45 phút	Tuần 17	- Biết khai thác không gian trong TPMT thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT của mình. - Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm.	Thực hành

thuật.			- Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	
KIỂM TRA GIỮA HKII: Sáng tạo mỹ thuật với hình ảnh trong cuộc sống	45 phút	Tuần 27	- Biết khai thác những kỉ niệm đẹp, những sinh hoạt hàng ngày ở gia đình để tạo nên những tác phẩm mỹ thuật về đề tài gia đình. - Tạo được SPMT phù hợp với nội dung chủ đề theo những hình thức thể hiện phù hợp như: vẽ, in độc bản, nặn,... - Vận dụng được tính chất đậm nhạt của màu trong thực hành sáng tạo. - Phân biệt được một số chất liệu trong hội họa. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành
KIỂM TRA CUỐI HK II: Di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	45 phút	Tuần 32	- Biết được một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình. thể hiện, thảo luận và vận dụng - Khai thác giá trị tạo hình của mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. - Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Thị Huỳnh Trang

Thăng Diên, ngày tháng 9 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2026-2027)

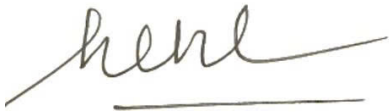
Khối lớp: 7 Số học sinh: 544

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHỦ ĐỀ 6: TẠO HÌNH NGÔI NHÀ TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT. Bài 11: Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu có sẵn	- Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của ngôi nhà để sáng tạo SPMT. - Khai thác, tìm ý tưởng tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có. Lựa chọn được vật liệu phù hợp để thể hiện ý tưởng tạo hình ngôi nhà và biết tận dụng các vật liệu đã qua sử dụng để tạo thành sản phẩm mỹ thuật làm đẹp cho cuộc sống. - Học hỏi được	2	Theo ppct	Sân trường.	GV dạy bộ môn Mỹ Thuật	BGH, TPT, GVCN...	- Máy ảnh phục vụ hoạt động trải nghiệm để báo cáo.

		kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi, phân tích và đánh giá SPMT của mình, của bạn.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Thị Huỳnh Trang

Thăng Điện, ngày tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU
TỔ: TIẾNG ANH-GDTC-NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC NGHỆ THUẬT- PHÂN MÔN MĨ THUẬT, KHỐI LỚP 8
Năm học 2026 – 2027

I. Đặc điểm tình hình

- Số lớp: 14 lớp; Số học sinh: 589 học sinh; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):
- Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 GV; Trình độ đào tạo: Đại học: 03 GV
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt
- Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm / thực hành	Ghi chú
1	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu,.. - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật. (4 tiết)	
2	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, tranh ảnh - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 2: Vẽ đẹp trong nghệ thuật truyền thống (4 tiết)	
3	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, giấy màu, keo dán, kéo, ... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 3: Niềm vui, hạnh phúc. (3 tiết)	
4	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, tranh ảnh Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, giấy màu, dao trổ, kéo,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 4: Mỹ thuật thế giới thời kỳ hiện đại. (4 tiết)	
5	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu, tranh ảnh - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1	Chủ đề 5: Vẽ đẹp trong lao động (4 tiết)	

		bộ/nhóm		
6	Giá vẽ, bảng vẽ, sản phẩm mẫu,.. - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 6: Giao thông công cộng trong sáng tạo Mỹ thuật (4 tiết)	
7	Tranh, ảnh minh họa. - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 7: Mỹ thuật Việt Nam thời kỳ hiện đại (4 tiết)	
8	Tranh, ảnh minh họa. - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 8: Hướng nghiệp. (4 tiết)	

4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục).

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mỹ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Tập thể lớp
2	Phòng Mỹ thuật	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mỹ thuật	Tập thể lớp
3	Sân trường	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mỹ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Nhiều lớp

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

KHỐI 8

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

Học kì I: 18 tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

Tuần	Tên bài học	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt	NLS + AI
------	-------------	-----------	-----------------	----------

HỌC KÌ I				
Chủ đề 1: Hình tượng con người trong mỹ thuật				
1 - 2	Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật	1 - 2	- Hiểu về cách thức tạo hình con người trong sáng tạo mỹ thuật - Biết về tạo hình con người được thể hiện trong tác phẩm mỹ thuật - Biết cách thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau phù hợp với tương quan tỷ lệ cơ thể người - Có khả năng ghi chép dáng người ở trạng thái tĩnh – động mức độ đơn giản - Cảm nhận được vẻ đẹp và biết cách chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong sản phẩm mỹ thuật - Biết được sự đa dạng trong sáng tạo nghệ thuật từ đó thêm yêu thích môn học và có nhiều hơn cách tiếp cận lựa chọn thể hiện hình tượng con người trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật *GDQP-AN: Thông qua tìm hiểu hình tượng người chiến sĩ trong một số tác phẩm mỹ thuật, giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, lòng biết ơn đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và ý thức trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. * HSKT biết cách thể hiện tạo hình con người theo hình thức đơn giản.	
3 - 4	Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt	3 - 4	- Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng con người trong tác phẩm mỹ thuật. - Biết cách khai thác đề tài và xây dựng bố cục tranh có nhân vật làm trọng tâm - Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt thường gặp. - Thể hiện được hình tượng con người trong tranh sinh hoạt, có mảng chính mảng phụ. - Vẽ được tranh sinh hoạt theo một số dạng bố cục thường gặp. - Biết được vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong một số tác phẩm mỹ thuật. - Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng con người trong tác	6.2.TC2.a: HS sử dụng được công cụ AI (tạo ảnh) trong học tập một cách có đạo đức để tạo ra các tư thế người làm tài liệu tham khảo. 3.1.TC2.a:

			phẩm mỹ thuật. * HSKT biết vẽ được tranh sinh hoạt đơn giản.	HS chỉ ra được cách tạo nội dung số (phác thảo) bằng phần mềm vẽ thông dụng, paint, app, website...
Chủ đề 2: Vẽ đẹp trong nghệ thuật truyền thống				
5 - 6	Bài 3: Nghệ thuật truyền thống	5 - 6	- Hiểu được vẽ đẹp. Nghệ thuật truyền thống của một số đồng bào dân tộc - Vẽ đẹp của nghệ thuật truyền thống được thể hiện trong tác phẩm mỹ thuật. - Khai thác ý tưởng xây dựng chủ đề gắn với di sản văn hóa dân tộc. - Có kỹ năng thu thập tư liệu, Khai thác tài liệu cho việc thực hiện sản phẩm mỹ thuật để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu. - Vận dụng được vẽ đẹp trong nghệ thuật truyền thống của đồng bào các dân tộc để trang trí không gian nơi ở. - Phân tích được tác phẩm mỹ thuật. Sản phẩm mỹ thuật thể hiện vẽ đẹp của nghệ thuật truyền thống giới thiệu với thầy cô, bạn bè và người thân. - Qua việc biết thể hiện vẽ đẹp nghệ thuật truyền thống trong thực hành, học sinh yêu thích vẽ đẹp, giá trị của nghệ thuật truyền thống, của cộng đồng các dân tộc. * GDQP-AN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nhận thức được sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. * HSKT hiểu được vẽ đẹp nghệ thuật truyền thống của một số đồng bào dân tộc.	
			- Nhận biết được tính tượng trưng, Tính biểu tượng trong tạo	

7 - 8	Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số KIỂM TRA GHKI	7 - 8	hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào dân tộc thiểu số. - Hiểu hơn về tính tượng trưng, ở tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số dân tộc thiểu số. - Hiểu và sử dụng được phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng trong trang trí sản phẩm mỹ thuật. - Vận dụng được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục. - Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số. - Góp phần hình thành sự hiểu biết và tình cảm đối với giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. * GDQP-AN: Thông qua tìm hiểu hoa văn trên trang phục truyền thống của một số dân tộc thiểu số, giáo dục HS ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần củng cố tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc Việt Nam. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	
Chủ đề 3: Niềm vui, hạnh phúc				
9 - 10	Bài 5: Tác phẩm hội họa chủ đề Niềm vui, hạnh phúc	9 - 10	- Nhận biết được các yếu tố tạo hình làm nổi bật được chủ đề niềm vui, hạnh phúc trong tác phẩm. - Biết sử dụng những yếu tố tạo hình, lựa chọn phương tiện, vật liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật về chủ đề niềm vui, hạnh phúc. Thể hiện được sản phẩm mỹ thuật về chủ đề niềm vui, hạnh phúc, có điểm nhấn chính - phụ - Cách tạo hình, tìm ý tưởng thể hiện. Được vẽ chủ đề niềm vui, hạnh phúc trong sản phẩm mỹ thuật. Nhận biết được sự đa dạng trong tìm ý tưởng và thể hiện tác phẩm mỹ thuật theo chủ đề - Yêu thích và trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm mỹ thuật	

			* HSKT thể hiện được sản phẩm mỹ thuật đơn giản về chủ đề niềm vui, hạnh phúc.	
11 - 12	Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có	11 - 12	- Tìm hiểu về một hình thức tạo mẫu quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có. - Hiểu được vai trò của thiết kế trong tạo dáng sản phẩm. Có ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm từ vật liệu sẵn có. - Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm quà sinh nhật đẹp mắt và hấp dẫn. - Thực hiện được việc thiết kế quà sinh nhật theo cách phù hợp với bản thân. - Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật. Từ đó có hiểu biết đúng về phạm vi của môn mỹ thuật cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn cuộc sống. * HSKT thực hiện được việc thiết kế quà sinh nhật theo cách phù hợp với bản thân.	
Chủ đề 4: Mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại				
13- 14	Bài 7: Một số trường phái mỹ thuật phương tây thời kì hiện đại	13- 14	- Hiểu được sơ lược về mỹ thuật phương tây thời kỳ hiện đại. - Biết đến một tác phẩm nghệ thuật. Của một số trường phái nghệ thuật: Ấn tượng, Lập thể, biểu hiện. Phân tích, so sánh về sự khác nhau giữa các trường phái ấn tượng, lập thể biểu hiện. Vận dụng được đặc điểm nổi bật trường phái vẽ theo yêu cầu bài học. - Suy tâm hình ảnh một số tranh của trường phái nghệ thuật em thích. - Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới để làm giàu văn hóa dân tộc. - Biết được đặc điểm tạo hình của một số trường phái nghệ thuật hiện đại, từ đó có thể lựa chọn thể hiện trong thực hành sáng tạo. * HSKT hiểu được sơ lược về mỹ thuật phương tây thời kỳ hiện đại.	2.1.TC2a Giao tiếp số biết nhập dữ liệu, trình bày cảm nhận ngắn gọn trên nền tảng trực tuyến. tương tác với nội dung số, nhận phản hồi tự động.
15-	Bài 8: Nghệ thuật trang		- Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong sản	1.1TC2b

16	trí đồ gia dụng	15 – 16	phẩm thiết kế. - Khai thác được phong cách tạo hình của một trường phái nghệ thuật thời kỳ hiện đại trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật. - Thiết kế và trang trí được một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích phù hợp với mục đích sử dụng. Có ý thức, thái độ sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. * HSKT trang trí đơn giản được một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích.	
17	KIỂM TRA CUỐI KÌ I	17	- Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới để làm giàu văn hóa dân tộc. - Biết được đặc điểm tạo hình của một số trường phái nghệ thuật điện đại, từ đó có thể lựa chọn thể hiện trong thực hành sáng tạo. - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	
Chủ đề 5: Vẽ đẹp trong lao động				
18	Bài 9: Vẽ đẹp người lao động trong sáng tạo mỹ thuật (Tiết 1)	18	- Nhận biết vẽ đẹp dáng người lao động trong sáng tạo mỹ thuật thông qua kỹ năng quan sát, tư duy hình ảnh. - Làm quen các bước cơ bản trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật. - Nhận biết vẽ đẹp người lao động trong tác phẩm mỹ thuật, Sản phẩm mỹ thuật và thể hiện được tranh vẽ chủ đề Vẽ đẹp trong lao động. - Biết được kỹ thuật in nổi và thể hiện được một bức tranh bằng kỹ thuật này. - Có ý thức tham gia lao động và biết tôn trọng người lao động trong cuộc sống. *GDQP-AN: Thông qua tìm hiểu hình ảnh người lao động trong các tác phẩm mỹ thuật qua các thời kì, giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước, ý thức trân trọng lao động và giá trị của người lao động trong xây dựng quê hương, đất nước. * HSKT làm quen các bước cơ bản trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật và thể hiện được một bức tranh đơn giản bằng kỹ	

			thuật in.	
HỌC KỲ II				
Chủ đề 5: Vẽ đẹp trong lao động (TT)				
19	Bài 9: Vẽ đẹp người lao động trong sáng tạo mỹ thuật (Tiết 2)	19	- Nhận biết về đẹp dáng người lao động trong sáng tạo mỹ thuật thông qua kỹ năng quan sát, tư duy hình ảnh. - Làm quen các bước cơ bản trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật. - Nhận biết về đẹp người lao động trong tác phẩm mỹ thuật, Sản phẩm mỹ thuật và thể hiện được tranh về chủ đề Vẽ đẹp trong lao động. - Biết được kỹ thuật in nổi và thể hiện được một bức tranh bằng kỹ thuật này. - Có ý thức tham gia lao động và biết tôn trọng người lao động trong cuộc sống. * HSKT làm quen các bước cơ bản trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật và thể hiện được một bức tranh đơn giản bằng kỹ thuật in.	
20-21	Bài 10: Nghệ thuật trở giấy trong trang trí	20 - 21	- Hiểu được kỹ thuật trở giấy trong thực hành., sáng tạo sản phẩm mỹ thuật. - Biết khai thác hình ảnh người lao động trong trang trí sản phẩm. - Biết khai thác vẽ đẹp trong cuộc sống để thực hành sản phẩm mỹ thuật có tính ứng dụng - Vận dụng kỹ thuật trở giấy để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình - Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của nghệ thuật trở giấy thể hiện được sản phẩm mỹ thuật có tính ứng dụng. - Có tinh thần trách nhiệm, trân trọng giá trị văn hóa truyền thống của nghệ thuật trở giấy. * HSKT vận dụng kỹ thuật trở giấy đơn giản để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình.	
Chủ đề 6: Giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật				
22 -	Bài 11: Phương tiện giao	22 - 23	- Có sự hiểu biết về các phương tiện giao thông công cộng	- 8.D2.1 (Kế

23	thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật		- Hiểu được đặc điểm tạo hình của phương tiện giao thông công cộng - Củng cố kỹ năng quan sát, tư duy hình ảnh, thu thập thông tin, dữ liệu trong việc tạo dáng được một phương tiện giao thông công cộng từ vật liệu sẵn có. - Vận dụng kiến thức, bài học trong thực hành sản phẩm mỹ thuật. - Trình bày, đánh giá được sản phẩm mỹ thuật của bản thân và của bạn. - Có ý thức bảo vệ môi trường bằng việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng để giảm tải ô nhiễm môi trường. - Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xã hội hiện đại. * HSKT vận dụng kiến thức cơ bản của bài học trong thực hành sản phẩm mỹ thuật.	hoạch dự án AI): Xác định được một vấn đề thực tế (thiết kế phương tiện giao thông) có thể giải quyết bằng AI và lập được kế hoạch sơ bộ cho dự án tương ứng (thông qua việc xây dựng câu lệnh prompt).
24 - 25	Bài 12: Thiết kế, trang trí áo phông	24 - 25	- Hiểu được vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm. - Hiểu thêm về mục đích, ý nghĩa và tác dụng truyền thông hình ảnh trên sản phẩm. - Biết khai thác vẻ đẹp của tạo hình, phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế trang trí áo phông với mục đích truyền thông. - Sử dụng kiến thức, bài học để trang trí được phụ kiện trang phục. - Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn mỹ thuật để thiết kế một sản phẩm mỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế thời trang. Từ đó hiểu biết đúng về phạm vi của môn mỹ thuật cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn cuộc sống. - Có ý thức sử dụng sản phẩm truyền thông cho văn hóa giao	-3.1.TC2a: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số. -2.4.TC2a: Sử

			thông. * HSKT trang trí được phụ kiện trang phục đơn giản.	dụng được các công cụ và công nghệ số cho các quá trình hợp tác cũng như để cùng xây dựng và đồng sáng tạo dữ liệu, tài nguyên và kiến thức.
Chủ đề 7: Mỹ Thuật Việt Nam thời kì hiện đại				
26 - 27	Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại KIỂM TRA GHKII	26 - 27	- Hiểu biết hơn về nền mỹ thuật Việt Nam thời kỳ hiện đại qua một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu. - Biết được giá trị tạo hình của nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phẩm. - Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ theo một trường phái mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Vận dụng kiến thức đã học, xây dựng một video clip từ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại. - Tự hào về nền mỹ thuật Việt Nam thời kỳ hiện đại và bước đầu khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật thời kỳ này trong thực hành sản phẩm mỹ thuật - Có ý thức về giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị của tác phẩm mỹ thuật thời đại ngày nay. *GDQP-AN: Tổ chức cho HS quan sát, tìm hiểu một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì kháng chiến; qua đó bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, ý thức trân trọng những giá trị nghệ thuật gắn với lịch sử đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và trách	

			nhiệm giữ gìn, phát huy di sản văn hóa dân tộc. * HSKT viết được một vài nét cơ bản về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ một tranh đơn giản theo trường phái mỹ thuật Việt Nam hiện đại.	
28 - 29	Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại	28 - 29	- Biết được khái quát về lịch sử nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kỳ hiện đại. - Biết đến một số nhà thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng thời kỳ đầu của nghệ thuật thiết kế Việt Nam. - Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm thiết kế hiện đại và thiết kế được sản phẩm mỹ thuật ứng dụng phù hợp với năng lực của bản thân. - Vận dụng được đặc điểm cơ bản của thiết kế hiện đại trong thiết kế đồ gia dụng. - Kết nối được kiến thức về đặc trưng của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kỳ hiện đại trong thực hành sáng tạo, trang trí đồ vật. Qua đó có thêm những hiểu biết về tình cảm đối với vốn nghệ thuật của dân tộc. - Yêu thích ngành thiết kế mỹ thuật ứng dụng. * HSKT thiết kế được sản phẩm mỹ thuật ứng dụng đơn giản, phù hợp với năng lực của bản thân.	
Chủ đề 8: Hướng nghiệp				
30 - 31	Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	30 - 31	- Học sinh biết được những công việc liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Hiểu được công việc của họa sĩ thuộc các chuyên ngành khác nhau của mỹ thuật tạo hình. - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Liên hệ thực tế tập hợp các dữ liệu liên quan để thực hiện một bài thuyết trình theo hình thức video clip hoặc bản đồ tư duy.. giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật tạo hình phù hợp với năng lực của bản thân. * HSKT nêu được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.	

32	KIỂM TRA CUỐI KÌ II			
33 - 34	Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	33 - 34	- Học sinh biết được nét đặc trưng của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật của ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Cách thể hiện yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Hiểu được đặc điểm tạo hình và nêu được một số yếu tố đặc trưng của các tác phẩm mỹ thuật, của ngành nghề liên quan trong mỹ thuật tạo hình. - Thể hiện được kiến thức liên môn trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật. - Có tình cảm và hiểu được giá trị của các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình (Hội họa, đồ họa tranh in, điêu khắc) phù hợp với sở thích cá nhân. * HSKT nêu được một số yếu tố đặc trưng của các tác phẩm mỹ thuật, của ngành nghề liên quan trong mỹ thuật tạo hình.	
35	Trung bày sản phẩm tổng kết năm	35	Biết nhận xét các bài và nói quan điểm của mình về cái đẹp, chưa đẹp trong tác phẩm. - Phân tích được cách sử dụng màu, đường nét và bố cục trong tranh. - Trình bày phân tích các sản phẩm trưng bày * HSKT tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn.	

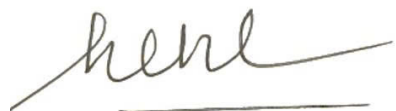
2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KIỂM TRA GIỮA HKI Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số	45 phút	Tuần 8	- Vận dụng được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục. - Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số. - Góp phần hình thành sự hiểu biết và tình cảm đối với giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành
KIỂM TRA			- Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới để làm giàu văn	

CUỐI HK I: Một số trường phái mỹ thuật phương tây thời kì hiện đại	45 phút	Tuần 17	hóa dân tộc. - Biết được đặc điểm tạo hình của một số trường phái nghệ thuật điện đại, từ đó có thể lựa chọn thể hiện trong thực hành sáng tạo. - Hoàn thành một sản phẩm đã được học theo đúng quy trình. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành
KIỂM TRA GIỮA HKII: Một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	45 phút	Tuần 27	- Biết được giá trị tạo hình của nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phẩm. - Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ theo một trường phái mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Vận dụng kiến thức đã học, xây dựng một video clip từ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại. - Tự hào về nền mỹ thuật Việt Nam thời kỳ hiện đại và bước đầu khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật thời kỳ này trong thực hành sản phẩm mỹ thuật - Có tính sáng tạo trong tác phẩm. * HSKT viết được một vài nét cơ bản về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ một tranh đơn giản theo trường phái mỹ thuật Việt Nam hiện đại.	Thực hành
KIỂM TRA CUỐI HK II: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	45 phút	Tuần 32	- Khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một sản phẩm mỹ thuật; - Hoàn thành một bức tranh, sản phẩm mỹ thuật và trình bày được ý tưởng của mình cho tác phẩm làm ra. - Có tính sáng tạo trong tác phẩm. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành

Thăng Điền, ngày tháng 9 năm 2026

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Thị Huỳnh Trang

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý

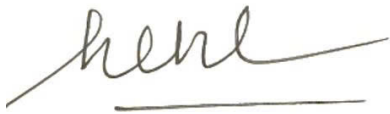
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2026-2027)

Khối lớp: 8 Số học sinh: 589

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI, HẠNH PHÚC. Bài 5: Tác phẩm hội họa chủ đề niềm vui hạnh phúc	-HS biết thêm về một số tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng với chủ đề Niềm vui hạnh phúc. - Hiểu về nội dung tác phẩm theo chủ đề - Thực hành một sản phẩm mỹ thuật thể hiện rõ chủ đề. - Trân trọng giá trị văn hóa nghệ thuật qua các tác phẩm mỹ thuật.	2	Theo ppct	Sân trường.	GV dạy bộ môn Mỹ Thuật	BGH, TPT, GVCN...	- Máy ảnh phục vụ hoạt động trải nghiệm để báo

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'hehl', written over a horizontal line.

Hồ Thị Huỳnh Trang

Thăng Diên, ngày tháng 9 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU
TỔ: TIẾNG ANH-GDTC-NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC NGHỆ THUẬT- PHÂN MÔN MĨ THUẬT, KHỐI LỚP 9
Năm học 2026 – 2027

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 16 lớp; Số học sinh: 637 học sinh; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 GV; Trình độ đào tạo: Đại học: 03GV

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm / thực hành	Ghi chú
1	Tranh, ảnh, giá vẽ, bảng vẽ,.. Giấy màu, keo, kéo, màu vẽ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 1: Cuộc sống muôn màu (4 tiết)	
2	Tranh, ảnh Dây thép, chỉ, kéo,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 2: Nghệ thuật đương đại thế giới (4 tiết)	
3	Tranh, ảnh, giấy màu, màu vẽ, giá vẽ,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 3: Thiết kế mỹ thuật sách (3 tiết)	
4	Bảng vẽ, giá vẽ, màu vẽ,... Tranh, ảnh - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 4: Cảm hứng trong sáng tác mỹ thuật. (4 tiết)	
5	Mẫu vẽ, giá vẽ, bảng vẽ,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 5: Vẻ đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo (4 tiết)	

6	Tranh, ảnh, giấy, keo dán,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 6: Nghệ thuật múa rối (4 tiết)	
7	Bìa giấy, keo dán, màu vẽ,... - Máy tính, máy chiếu ,...	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 7: Mĩ thuật đương đại Việt Nam (4 tiết)	
8	- Máy tính, máy chiếu ,... - Tranh ảnh về ngành nghề liên quan đến kĩ thuật ứng dụng - Màu vẽ, cọ (hoặc màu sáp), giấy vẽ, bút vẽ, hình ảnh liên quan đến kĩ thuật ứng dụng	1 bộ giáo viên và 1 bộ/nhóm	Chủ đề 8 : Hướng nghiệp (4 tiết)	

4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục).

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Tập thể lớp
2	Phòng Mĩ thuật	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật	Tập thể lớp
3	Sân trường	1	- Rộng rãi, thoáng mát - Sử dụng vào việc dạy bộ môn Mĩ thuật và tổ chức các hoạt động của nhà trường	Nhiều lớp

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

KHỐI 9

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

Học kì I: 18 tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

Tuần	Tên bài học	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt	Định hướng phát triển NLS/AI
------	-------------	-----------	-----------------	------------------------------

HỌC KÌ I				
Chủ đề 1: Cuộc sống muôn màu				
1 - 2	Bài 1: Vẽ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mỹ thuật	1 - 2	- Nhận biết được vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mỹ thuật với các hình thức khác nhau. - Lựa chọn được bố cục thể hiện vẻ đẹp cuộc sống trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật. - Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với nguyên mẫu. - Cảm nhận được vẻ đẹp trong cuộc sống, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Trung thực trong đánh giá TPMT/SPMT. *QPAN: Giới thiệu 1 số tác phẩm về vẻ đẹp tài QP-AN của các họa sĩ * HSKT mô phỏng được hình ảnh đơn giản.	
3 - 4	Bài 2: Thiết kế phụ kiện thời trang	3 - 4	- Nhận biết được vẻ đẹp của hình ảnh, họa tiết, màu sắc trong thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang - Hiểu về tính liên kết đồng bộ giữa phụ kiện và trang phục trong thiết kế thời trang - Vận dụng được vẻ đẹp cuộc sống vào thiết kế phụ kiện thời trang - Có ý thức tìm hiểu thiết kế phụ kiện thời trang trong cuộc sống đương đại * HSKT thiết kế phụ kiện thời trang đơn giản.	
Chủ đề 2: Nghệ thuật đương đại thế giới				
5 - 6	Bài 3: Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới	5 - 6	- Nhận biết được một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới - Hiểu được đặc điểm sáng tạo của một số trào lưu nghệ thuật đương đại - Sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật theo trào lưu nghệ thuật đương đại yêu thích - Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới trong cuộc sống và học tập * HSKT sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật đơn giản theo	1.1.TC2b: Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số về một số trào lưu của

			trào lưu nghệ thuật đương đại yêu thích	nghệ thuật đương đại thế giới. -1.2.TC2a: Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá được các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số tìm được về các tác phẩm, tác giả. -2.1.TC2b: Lựa chọn được nhiều phương tiện truyền thông số (Zalo, Google Slides) cho phù hợp với bối cảnh báo cáo nhóm.
7 - 8	Bài 4: Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ KIỂM TRA GHKI	7 - 8	- Biết được một số kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ (điện thoại, máy tính bảng...) - Hình thành ý tưởng trong thiết kế sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ - Vận dụng được kiến thức thiết kế tạo dáng sản phẩm trong thực hành sáng tạo giá đỡ thiết bị công nghệ - Yêu thích và có ý thức tìm hiểu về lĩnh vực thiết kế đồ	

			vận dụng vào cuộc sống * HSKT thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ đơn giản.	
Chủ đề 3: Thiết kế mỹ thuật sách				
9 - 10	Bài 5: Thiết kế bìa sách	9 - 10	- Nhận biết được các thành phần cơ bản của một bìa sách - Hiểu được yêu cầu cơ bản về phương pháp thiết kế bìa sách - Vận dụng được kiến thức bố cục, màu sắc nghệ thuật chữ trong thiết kế bìa sách - Có hiểu biết và yêu thích lĩnh vực thiết kế bìa sách * HSKT thiết kế bìa sách đơn giản.	- 9.C2.1 (Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống): Đề xuất được những ý tưởng mới, sáng tạo để giải quyết một vấn đề bằng AI (sử dụng AI tạo sinh hình ảnh để phác thảo ý tưởng bìa sách).
11-12	Bài 6: Tranh minh họa	11 -12	- Hiểu được vai trò của tranh minh họa trong thể hiện nội dung sách. - Biết chuyển thể từ hình tượng văn học sang hình tượng tạo hình trong tranh minh họa. - Vẽ tranh minh họa thể hiện được nội dung phù hợp với thể loại sách. - Có hiểu biết và yêu thích thể loại tranh minh họa. * HSKT vẽ tranh minh họa đơn giản, thể hiện được nội dung phù hợp với thể loại sách.	

Chủ đề 4: Cảm hứng trong sáng tác mỹ thuật				
13-14	Bài 7: Cảm hứng trong sáng tác hội họa	13-14	- Nhận biết được dạng cảm hứng sáng tạo trực tiếp và cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tác hội họa - Hiểu cách tạo cảm hứng trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D - Vận dụng được cách tạo cảm hứng để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật từ thực tiễn cuộc sống - Có ý thức rèn luyện nuôi dưỡng cảm xúc nghệ thuật trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống * HSKT hiểu cách tạo cảm hứng trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.	
15 - 16	Bài 8: Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu	15 - 16	- Phân biệt được tín hiệu nhận biết riêng biệt của thương hiệu trên sản phẩm thiết kế - Hiểu được vai trò thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trong lĩnh vực thiết kế đồ họa - Vận dụng nét đẹp từ thiên nhiên, cuộc sống để tạo nên đặc điểm nhận diện thương hiệu - Yêu thích và sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông về sản phẩm * HSKT thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu đơn giản.	
17	KIỂM TRA CUỐI KỲ I	17	Lấy sản phẩm “Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu” làm bài đánh giá cuối kỳ I * HSKT thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu đơn giản.	
Chủ đề 5: Vẽ đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo				
18	Bài 9: Tỷ lệ và hình khối của đồ vật	18	- Nhận biết được cấu trúc tỉ lệ của đồ vật theo các khối cơ bản - Hiểu cách mô phỏng đồ vật từ yếu tố tạo hình chấm nét hình màu để tạo chất cảm khác nhau trên bề mặt - Sáng tạo thực hiện sản phẩm mỹ thuật mô phỏng được vẻ đẹp nguyên mẫu của đồ vật từ các kỹ năng khác nhau - Có ý thức tìm hiểu sự đa dạng từ vẻ đẹp của đồ vật về	1.1.TC2b: Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi

			hình dáng màu sắc và chất cảm * HSKT nhận biết được cấu trúc tỉ lệ của đồ vật theo các khối cơ bản.	trường số về tranh tĩnh vật. - 6.2.TC2a: Sử dụng được AI để tạo nội dung, khám phá kiến thức và giải quyết các vấn đề trong công việc và cuộc sống hàng ngày (tạo tranh tĩnh vật).
HỌC KỲ II				
Chủ đề 5: Vẽ đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo - Tiếp theo				
19	Bài 9: Tỉ lệ và hình khối của đồ vật	19	- Nhận biết được cấu trúc tỉ lệ của đồ vật theo các khối cơ bản - Hiểu cách mô phỏng đồ vật từ yếu tố tạo hình chấm nét hình màu để tạo chất cảm khác nhau trên bề mặt - Sáng tạo thực hiện sản phẩm mỹ thuật mô phỏng được vẽ đẹp nguyên mẫu của đồ vật từ các kỹ năng khác nhau - Có ý thức tìm hiểu sự đa dạng từ vẻ đẹp của đồ vật về hình dáng màu sắc và chất cảm * HSKT hiểu cơ bản cách mô phỏng đồ vật từ yếu tố tạo hình.	
20 - 21	Bài 10: Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc	20 - 21	- Nhận biết được vẻ đẹp của nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc - Hiểu về cách thể hiện vẻ đẹp của nguyên mẫu trong sản phẩm điêu khắc - Mô phỏng được vẻ đẹp của nguyên mẫu trên Bình diện kỹ thuật và phong cách	

			- Có ý thức tìm hiểu và thưởng thức tác phẩm nghệ thuật * HSKT hiểu cơ bản về cách thể hiện vẻ đẹp của nguyên mẫu trong sản phẩm điêu khắc.	
Chủ đề 6: Nghệ thuật múa rối				
22 - 23	Bài 11: Vẽ đẹp tạo hình con rối	22 - 23	- Nhận biết được một số loại hình múa rối - Hiểu về cách tạo hình con rối que và rối bóng - Thể hiện tạo hình rối que hoặc rối bóng theo kịch bản yêu cầu - Yêu thích và có ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc trong đời sống đương đại ANQP thông qua nghệ thuật rối nước : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của nghệ thuật múa rối nước Việt Nam. * HSKT tạo hình rối que hoặc rối bóng đơn giản.	
24 - 25	Bài 12: Tạo hình nhân vật múa rối nước KIỂM TRA GHKII	24 - 25	- Nhận biết được vẻ đẹp tạo hình của nghệ thuật múa rối nước ở Việt Nam - Hiểu được về đặc điểm tạo hình của nhân vật múa rối nước - Vận dụng khai thác vẻ đẹp tạo hình của nhân vật dưới nước trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật - Có ý thức tìm hiểu tự hào về loại hình nghệ thuật múa rối nước độc đáo của dân tộc * HSKT tạo hình nhân vật múa rối nước đơn giản.	
Chủ đề 7: Mĩ thuật đương đại Việt Nam				
26 - 27	Bài 13: Khuynh hướng sáng tác mĩ thuật	26-27	- Biết đến một số khuynh hướng sáng tác trong thời kỳ đương đại ở Việt Nam - Hiểu về sự đa dạng trong khuynh hướng sáng tác của Mỹ thuật đương đại Việt Nam - Thực hành sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật theo khuynh hướng sáng tác yêu thích - Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và ý thức tìm hiểu về khuynh hướng sáng tác mỹ thuật *ANQP: Hướng dẫn Hs khuynh hướng sáng tác MT với	- 9.C2.1: Đề xuất được những ý tưởng mới, sáng tạo để giải quyết một vấn đề bằng AI.

			một số hình ảnh về phát triển KTXH và bảo đảm QPAN * HSKT thực hành được sản phẩm mỹ thuật đơn giản theo khuynh hướng sáng tác.	- 9.B2.1: Trình bày được vai trò của người dùng trong kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với kết quả cuối cùng do AI tạo ra. - 9.D2.1: Trình bày được vai trò của con người là đồng sáng tạo và người dẫn dắt trong việc thiết kế, vận hành và phát triển các hệ thống, công cụ AI.
28 - 29	Bài 14: Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng.	28 -29	- Nhận biết được lĩnh vực thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng - Hiểu biết thiết kế đồ gia dụng đảm bảo sự hài hòa giữa tính công năng và thẩm mỹ - Vận dụng kiến thức kỹ năng tạo hình để thiết kế và trang	

			trí một số sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng phù hợp với công năng sử dụng - Nhận định phân tích được sự hài hòa giữa sản phẩm tác phẩm và môi trường xung quanh * HSKT thiết kế sản phẩm đồ gia dụng đơn giản từ vật liệu đã qua sử dụng.	
30	KIỂM TRA CUỐI KÌ II	30	Lấy sản phẩm “Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng” làm bài đánh giá cuối kỳ II * HSKT tham gia làm sản phẩm.	
31 - 32	Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	31 -32	- Hiểu được vai trò của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội. - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. - Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. - Liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng phù hợp với năng lực bản thân. * HSKT liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	
33 - 34	Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	33 -34	- Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng. - Lên được ý tưởng và thực hiện bản vẽ thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. - Thể hiện được kiến thức kỹ năng liên quan trong thực hành sáng tạo sản phẩm cụ thể. - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân. * HSKT nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.	
35	Trung bày sản phẩm tổng kết năm	35	- Biết nhận xét các bài và nói quan điểm của mình về cái đẹp, chưa đẹp trong tác phẩm. - Phân tích được cách sử dụng màu, đường nét và bố cục trong tranh.	

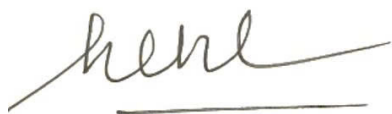
			- Trình bày phân tích các sản phẩm trưng bày. * HSKT tham gia trưng bày sản phẩm.	
--	--	--	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	ĐHPT NLS/AI
KIỂM TRA GIỮA HKI Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ	45 phút	Tuần 8	- Hình thành ý tưởng trong thiết kế sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ. - Vận dụng được kiến thức thiết kế tạo dáng sản phẩm trong thực hành sáng tạo giá đỡ thiết bị công nghệ. - Yêu thích và có ý thức tìm hiểu về lĩnh vực thiết kế để vận dụng vào cuộc sống. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành	
KIỂM TRA CUỐI HK I: Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu	45 phút	Tuần 17	- Vận dụng nét đẹp từ thiên nhiên, cuộc sống để tạo nên đặc điểm nhận diện thương hiệu. - Yêu thích và sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông về sản phẩm. - Có tính sáng tạo trong sản phẩm. * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành	
KIỂM TRA GIỮA HKII: Tạo hình nhân vật Múa rối nước	45 phút	Tuần 25	- Hiểu về sự đa dạng trong khuynh hướng sáng tác của Mỹ thuật đương đại Việt Nam - Thực hành sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật theo khuynh hướng sáng tác yêu thích - Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và ý thức tìm hiểu về khuynh hướng sáng tác mỹ thuật * HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.	Thực hành	
KIỂM TRA CUỐI HK II: Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử	45 phút	Tuần 30	- Vận dụng kiến thức kỹ năng tạo hình để thiết kế và trang trí một số sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng phù hợp với công năng sử dụng - Nhận định phân tích được sự hài hòa giữa sản phẩm tác phẩm và môi trường xung quanh - Có tính sáng tạo trong sản phẩm.	Thực hành	

dụng.			* HSKT hoàn thành một sản phẩm đơn giản.		
-------	--	--	--	--	--

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Thị Huỳnh Trang

Thăng Điền, ngày tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2026-2027)

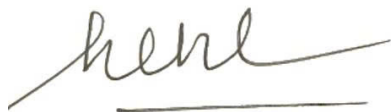
Khối lớp: 9 Số học sinh: 637

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHỦ ĐỀ 3: THIẾT KẾ MỸ THUẬT SÁCH. Bài 5: Thiết kế bìa sách	Biết cách thực hiện một sản phẩm mỹ thuật. - Làm được bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. - Nhận biết được các thành phần cơ bản của một bìa sách - Hiểu được yêu cầu cơ bản về phương pháp thiết kế bìa sách - Có hiểu biết và yêu thích lĩnh vực thiết kế bìa sách.	2	Theo ppct	Sân trường	GV dạy bộ môn Mỹ Thuật	BGH, TPT, GVCN...	- Máy ảnh phục vụ hoạt động trải nghiệm để báo

	Tạo hình nhân vật rối dây.	- Được kiến thức bố cục, màu sắc nghệ thuật chữ trong thiết kế bìa sách Tìm hiểu về nghệ thuật rối dây - Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng. Trải nghiệm tạo ra sản phẩm từ vật liệu xung quanh. Trân trọng, có ý thức giữ gìn vẻ đẹp rối dây	3	Tháng 3	Sân trường	GV dạy bộ môn Mĩ Thuật	BGH, TPT, GVCN...	Máy ảnh và các dụng cụ phục vụ cho hoạt động trải nghiệm để báo cáo kết quả học tập -Sân khấu trưng bày và thuyết trình
--	-----------------------------------	---	---	---------	------------	------------------------	-------------------	---

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Thị Huỳnh Trang

Thăng Điền, ngày tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý